

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Du lịch; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Du lịch của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **44** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ **88,00 %**; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,90** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Du lịch của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Du lịch của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHSPTVL (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH DU LỊCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số **81** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **15**/10/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	3	3,80	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,67	4	66,67
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	3						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,90					44		88,00		

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH DU LỊCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 81 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Du lịch của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Du lịch được xác định rõ ràng vào năm 2018, 2020, 2022 và 2023, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Du lịch năm 2022 và 2023 được xác định ngắn gọn, phần lớn các động từ được phát biểu khá rõ ràng, gồm chuẩn đầu ra chung và chuyên biệt, có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, được rà soát năm 2018, 2020, 2022 và 2023 và công bố cho các bên liên quan.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo cử nhân ngành Du lịch năm 2022 và 2023 có đủ các nội dung cần thiết, cập nhật theo quy định chung của Trường. Tất cả các đề cương học phần trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Du lịch có đầy đủ các thông tin cơ bản cần thiết, được rà soát, bổ sung, điều chỉnh/cập nhật vào năm 2018, 2020, 2022 và 2023 theo kế hoạch, thông báo của Trường, có phản biện nội bộ. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần ngành Du lịch được công bố công khai cho các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Chương trình dạy học ngành Du lịch gồm các học phần được thiết kế theo yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, có sự tương thích về nội dung và thể hiện sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nhất là các học phần về thực hành theo nghiệp vụ ngành Du lịch. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết, cân đối giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, được phân bố trong 08 học kỳ và được rà soát, điều chỉnh năm 2018, 2020, 2022 và 2023, có tham khảo một số chương trình đào tạo khác trong nước.

4. Trường có văn bản tuyên bố chính thức bộ giá trị cốt lõi/triết lý giáo dục “Tri thức - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển”, giá trị văn hóa “Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long không có ranh giới giữa nhà trường và thực tế” được phổ biến và quán triệt tới các bên liên quan qua nhiều kênh, người học và giảng viên thể hiện tinh thần sáng tạo, thực hành trong học tập, giảng dạy. Giảng viên thiết kế và sử dụng hoạt động và phương pháp, công cụ dạy học đa dạng, tích cực, phù hợp để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của các học phần; người học hài lòng với các hoạt động dạy và học, các phương pháp dạy học. Các đề cương học phần mô tả phương pháp dạy học phù hợp thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng mềm, kỹ năng tự học.

5. Trường có các quy định, quy trình, tài liệu liên quan đến kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học, các đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin cho người học về kiểm tra, đánh giá qua nhiều kênh. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập tùy theo đặc thù mỗi học phần. Người học được phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá học tập kịp thời, đúng quy định. Trường công bố quy định

về việc phúc khảo kết quả kiểm tra, đánh giá bài thi kết thúc học phần của người học. Có rất ít người học ngành Du lịch khiếu nại về kết quả học tập và đều được xử lý, giải quyết kịp thời, thoả đáng.

6. Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030; kế hoạch phát triển Trường giai đoạn 2021-2026. Ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá hằng tháng và hằng năm. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học giảng viên cần thực hiện.

7. Trường đã xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng (Kế hoạch phát triển Trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến 2030; giai đoạn 2021-2026; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm). Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua Đề án vị trí việc làm. Tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác lập có tham khảo ý kiến của nhân viên. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được quy trình hóa cụ thể, rõ ràng, được triển khai thực hiện và được nhân viên đánh giá tốt. Tất cả nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc. Đội ngũ nhân viên hài lòng Trường, về môi trường làm việc, về việc quản trị theo kết quả công việc do Trường triển khai.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Môi trường làm việc và học tập trong các khuôn viên của Trường lành mạnh, thân thiện, tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong Trường làm việc, giảng dạy và học tập.

9. Các phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung của Trường. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Trung tâm Truyền thông – Thông tin Thư viện được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan khi thiết kế chương trình dạy học. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để rà soát, chỉnh sửa chương trình dạy học. Có quy định về việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Có thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ của Trung tâm Truyền thông – Thông tin Thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác (công tác sinh viên, hỗ trợ việc làm, hoạt động ngoại khóa). Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống về các quy định, hướng dẫn thực hiện; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng, các đơn vị đào tạo, được quy định trong các văn bản do Trường ban hành.

11. Tỷ lệ thời học, thời gian tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh với chương trình đào tạo khác trong Khoa. Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp ngành Du lịch được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa. Phòng Công tác Sinh viên có chức năng hỗ trợ việc làm cho người học toàn Trường và đã triển khai các biện pháp hỗ trợ người học trong việc định hướng nghề nghiệp và tìm việc làm. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được quy định và giám sát ở cấp Khoa/Trường.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần đối sánh với mục tiêu và chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo tương đương khác ở các trường đại học khác. Cần rà soát điều chỉnh các phát biểu chuẩn đầu ra bằng các động từ dễ đo lường, làm rõ chuẩn đầu ra về kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng phản biện/phê phán, truyền đạt và đánh giá chất lượng theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Cần có biện pháp tăng cường số lượng, điều chỉnh cách thức thu thập và sử dụng hiệu quả ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng và cựu người học, các chuyên gia về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; làm rõ việc sử dụng kết quả đối sánh với chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo tương đương.

2. Khoa cần xây dựng các dạng bản mô tả chương trình đào tạo dành cho các đối tượng liên quan khác nhau với các nhu cầu đặc điểm khác nhau. Cần bổ sung mục cấu trúc chương mục của học phần theo từng tuần, thông tin về ngày phê duyệt và chữ ký của người biên soạn và các cấp quản lý ở một số đề cương học phần, tài liệu/link tham khảo đa phương tiện phong phú, cập nhật trong một số đề cương học phần. Cần định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan về nội dung và hình thức các dạng bản mô tả chương trình đào tạo để có cơ sở điều chỉnh.

3. Khoa cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết liên quan tới hoạt động thiết kế chương trình dạy học, chọn lọc tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng loại chuẩn đầu ra, định kỳ đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá tương thích với từng nhóm chuẩn đầu ra để cải tiến, nhất là chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm, thái độ. Cần rà soát điều chỉnh cho cân đối, phù hợp và thống nhất giữa việc tương thích chuẩn đầu ra của các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong Bảng ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra của

chương trình đào tạo vào các học phần. Cần khảo sát sâu rộng ý kiến các bên liên quan để xem xét thêm các học phần tự chọn đa dạng cho người học theo hướng hội nhập và theo các chuẩn ngành nghề quốc tế về Du lịch.

4. Trường/Khoa cần làm rõ nội hàm triết lý giáo dục, hướng dẫn cách thức lồng ghép triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học, tăng cường các tọa đàm chia sẻ những kinh nghiệm cụ thể hóa triết lý giáo dục. Bổ sung vào mục hoạt động dạy học của một số đề cương học phần các hoạt động đóng vai, đóng kịch, trò chơi, video clip/poster, tình huống, dự án, sử dụng multimedia. Thúc đẩy người học sử dụng thư viện nhiều hơn, tham gia câu lạc bộ, hoạt động giao lưu với cựu người học, nhà tuyển dụng, du khách quốc tế, đa dạng hóa và tăng thời lượng thực tập/ thực tế/ kiến tập môn học.

5. Trường/Khoa cần có các tài liệu hướng dẫn cụ thể chuyên sâu về cách thức chọn lựa phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp với việc đo lường từng loại chuẩn đầu ra, rà soát, đánh giá và cải tiến việc sử dụng hiệu quả các rubrics chi tiết đánh giá mức đạt các chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm và thái độ. Cần bổ sung nội dung về cơ chế phản hồi về điểm, công bố rubrics cụ thể cho người học trong các đề cương học phần và trước khi thi, cho người học biết đáp án hoặc được giải đáp thắc mắc sau khi thi kết thúc học phần, sau chấm phúc khảo nếu có nhu cầu để có cơ sở cải tiến. Cần lấy ý kiến phản hồi của người học và giảng viên về cơ chế, quy trình khiếu nại, phúc khảo để có cơ sở cải tiến hoạt động quản lý công tác này.

6. Khoa cần bổ sung các chỉ số đánh giá thực hiện công việc khi xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên của Trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2030. Cần đối sánh với kế hoạch phát triển của Trường và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường và Khoa cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Trường cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, năng lực phục vụ cộng đồng, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc. Tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ giảng viên ở cấp Trường và cấp Khoa. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường.

7. Trường/Khoa cần tăng cường phân tích/dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên mang tính dài hạn hơn. Cần tiến hành tổng kết và đánh giá hiệu quả của việc ĐTBĐ cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Xây dựng quy định về quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí trong việc đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Đội ngũ nhân viên cần xây dựng kế hoạch cụ thể, trong đó thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận lợi cho việc theo dõi và giám sát.

8. Trường cần thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, Hiệp hội nghề nghiệp và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh. Lấy ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Du lịch, đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Trường cần quan tâm đến diện tích phòng làm việc của Khoa; sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và các Bộ môn, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Cần tăng cường thêm trang thiết bị, dụng cụ thực hành chuyên ngành cho người học nâng cao kỹ năng thực hành. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn của ngành Du lịch để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

10. Trường/Khoa cần cụ thể hóa và hướng dẫn chi tiết các bước tổ chức thu thập và sử dụng ý kiến của các bên liên quan về chương trình dạy học. Cần tổ chức khảo sát ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của từng giảng viên sau khi kết thúc học phần làm cơ sở để giảng viên cải thiện phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Cần có các giải pháp thiết thực hơn nhằm giúp cho giảng viên tăng cường phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Khoa cần tăng cường áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Trường/Khoa cần có biện pháp khuyến khích giảng viên tham gia làm nghiên cứu khoa học, thực hiện các đề tài liên quan đến việc dạy và học ngành Du lịch. Phân công đơn vị giám sát, đánh giá hiệu quả về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Tiếp tục cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin và Trung tâm Truyền thông – Thông tin Thư viện dựa trên kết quả lấy ý kiến người học và các bên liên quan. Tổ chức rà soát, đánh giá và chỉnh sửa các phiếu khảo sát ý kiến các bên liên quan. Chỉnh sửa nội dung các câu hỏi cho phù hợp với đối tượng khảo sát và mục đích khảo sát.

11. Trường/Khoa cần có biện pháp hỗ trợ người học nhằm giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Cần tìm hiểu và phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn một cách rõ ràng, đầy đủ để tìm ra những biện pháp hiệu quả nhằm hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình. Thực hiện đối sánh tỉ lệ người học thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm với các chương trình đào tạo khác trong Trường và với ngành Du lịch ở các trường đại học khác trong nước để cải tiến chất lượng đào tạo. Cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nhiều loại hình nghiên cứu khoa học. Thực hiện đối sánh loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của ngành Du lịch với các trường đại học khác trong nước. Cần đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan thuộc chương trình đào tạo với các chương trình đào tạo khác ở trong và ngoài Trường làm căn cứ để lập kế hoạch cải tiến chất lượng. Định kỳ đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.